

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2017/HSST
Ngày: 27-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo
2. Bà Nguyễn Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 220/2017/HSST ngày 02-6-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2017/QĐ-HSST ngày 14-7-2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Huy Duy - sinh năm 1992;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 137 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12;

Con ông: Trần Huy Đô - đã chết;

Con bà: Trần Thị Phụng - sinh năm 1962;

Vợ: Trần Thị Trang - sinh năm 1996;

Có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 31-3-2011, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-4-2017, sau chuyển tạm giam từ ngày 17-4-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định (có mặt).

- Người bị hại: Anh Ngô Minh Đức - sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Trung, xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Công Nam - sinh năm 1992

Địa chỉ: 24/36/153 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huy Duy và anh Ngô Minh Đức có mối quan hệ quen biết từ năm 2015 khi cùng học cắt tóc. Khoảng tháng 3 năm 2016, Duy bàn với anh Đức mở cửa hàng cắt tóc, Duy sẽ giúp thêm, anh Đức đồng ý. Do có ý định thông qua việc hợp tác để chiếm đoạt tiền của anh Đức, mặc dù bản thân không có tiền nhưng Duy đã nói dối có số tiền 20.000.000 đồng để chung vốn mở cửa hàng với anh Đức. Tuy nhiên Đức nói sẽ tự bỏ vốn còn Duy về làm và dạy cắt tóc thêm cho anh Đức. Sau đó Duy và anh Đức đi xem địa điểm mở cửa hàng tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Duy nói với anh Đức: “Em có ông anh làm ở công ty chuyên cung cấp phụ kiện ngành tóc, anh có cần mua thì đến đây mà mua, chỗ đây mua rẻ hơn ở ngoài và là chỗ quen biết”, anh Đức đồng ý. Sau đó Duy đã gặp anh Trần Công Nam là thợ cắt tóc nói với anh Nam giúp Duy giả làm nhân viên bán phụ kiện ngành tóc tại số 77 đường Thợ Nhuộm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để anh Đức nhờ Duy mua hộ giá cao để Duy hưởng chênh lệch. Duy nhờ anh Nam khi Duy dẫn anh Đức đến gặp nhờ mua phụ kiện thì anh Nam báo giá cao và yêu cầu anh Đức đặt cọc trước 50% số tiền. Thực hiện ý định trên, Duy đã rủ anh Nam đi đến một số cửa hàng bán phụ kiện ngành tóc tại Nam Định hỏi giá và xin bảng giá các sản phẩm. Ngày 14-3-2016, Duy bảo anh Nam lên Hà Nội trước. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Duy và anh Đức gặp anh Nam tại quán cà phê Khánh Nhi số 23 phố Thiên Hiền, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Duy giới thiệu với anh Đức: anh Nam là nhân viên bán phụ kiện ngành tóc tại số 77 đường Thợ Nhuộm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Anh Nam đưa cho anh Đức xem bảng giá, mẫu phụ kiện sản phẩm làm tóc. Sau khi anh Đức xem, chọn các sản phẩm cần mua, anh Nam tính tiền hết 48.000.000 đồng và yêu cầu anh Đức đặt cọc trước 50%. Anh Đức giao cho Nam số tiền 9.000.000 đồng, số tiền còn lại anh Đức hẹn sẽ chuyển khoản sau. Duy và anh Nam nói với anh Đức chỗ quen biết

nên không cần làm hợp đồng, anh Đức đồng ý. Khi về đến Nam Định, anh Nam đã đưa cho Duy số tiền 9.000.000 đồng. Duy đưa cho anh Nam số tiền 1.000.000 đồng để trả tiền đi lại và tiền cà phê. Số tiền 8.000.000 đồng còn lại, Duy đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Tối ngày 17-3-2016, Duy gặp anh Đức ở quán nước số 135 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định và tiếp tục nói dối với anh Đức là Duy có số tiền 10.000.000 đồng và đề nghị anh Đức bỏ thêm 6.000.000 đồng để đưa cho anh Nam là đủ 50% tiền đặt cọc, anh Đức đồng ý và đưa cho Duy số tiền 6.000.000 đồng.

Sau khi tiêu hết số tiền 15.000.000 đồng, Duy tiếp tục tìm cách để anh Đức tin tưởng đưa thêm tiền để chiếm đoạt. Thông qua các mối quan hệ, Duy đã mượn được tài khoản số 0831000002525 tại ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là anh Trần Việt Hùng. Ngày 01-4-2016, Duy và anh Đức đến địa điểm mở quán ở thành phố Hải Dương, Duy nói với anh Đức: “Anh Nam hiện đang nợ tiền công ty nên không lấy hàng ra được, anh làm ơn chuyển hết tiền vào số tài khoản 0831000002525 để anh Nam lấy hàng”. Anh Đức đồng ý và cùng Duy đến ngân hàng Vietcombank số 66 Nguyễn Lương Bằng, phường Bình Hậu, thành phố Hải Dương chuyển khoản số tiền 24.170.000 đồng vào số tài khoản trên. Sau đó thông qua chủ tài khoản, khoảng 19 giờ ngày 02-4-2016, Duy lấy được số tiền 24.170.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27-5-2016, anh Ngô Minh Đức đã đến cơ quan Công an để trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã triệu tập Duy lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Duy đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên và khai sau khi tiêu hết số tiền 15.000.000 đồng mới nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Đức. Ngoài ra Duy còn khai không bàn bạc với anh Nam về quá trình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Đức. Tại cơ quan điều tra, anh Trần Công Nam khai không biết mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Duy.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã cho Duy tại ngoại để cung cố tài liệu, chứng cứ; Duy đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 14-4-2017, Duy bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định. Quá trình bắt giữ, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Duy 01 điện thoại di động Iphone 6.

Về dân sự: Ngày 06-4-2016, anh Nam đã thỏa thuận với anh Đức trả cho anh Đức 01 tivi Sony 40 inch (tương đương với số tiền 9.000.000 đồng). Anh Nam yêu cầu Duy phải trả cho anh Nam số tiền 8.000.000 đồng. Ngày 10-3-2017, Duy đã trả cho anh Đức số tiền 10.000.000 đồng. Anh Đức yêu cầu Duy phải trả nốt số tiền còn lại là 20.170.000 đồng.

Bản cáo trạng số 223/QĐ-KSĐT ngày 31-5-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Huy Duy về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy Duy khai: Bị cáo nhận số tiền 15.000.000 đồng của anh Đức để mua hàng nhưng không đủ để mua nên Duy đã chi tiêu hết. Sau đó bị cáo đã nói dối anh Đức về việc chuyển tiền để mua hàng nhằm làm anh Đức tin tưởng giao tiền thêm cho bị cáo số tiền 24.170.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chi tiêu, trả nợ hết. Trong quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đức, bị cáo không bàn bạc gì với anh Trần Công Nam, việc bị cáo nhờ anh Nam giả làm người bán hàng vì sợ anh Đức không tin tưởng giao tiền cho bị cáo. Bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường cho anh Đức số tiền 20.170.000 đồng và sẽ trả lại cho anh Nam số tiền 9.000.000 đồng.

Người bị hại là anh Ngô Minh Đức trình bày: Bị cáo Trần Huy Duy đã lừa dối anh ngay từ khi hứa hợp tác làm ăn, sau đó bố trí cho Nam giả mạo là người bán hàng gặp anh để anh tin tưởng giao cho bị cáo số tiền 39.170.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, số tiền 9.000.000 đồng do Nam bồi thường bằng một chiếc ti vi thay cho Duy anh không đề nghị Tòa án giải quyết, anh yêu cầu bị cáo Duy phải bồi thường cho anh số tiền 20.170.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Công Nam có đơn trình bày trong quá trình chuẩn bị xét xử: Do tin tưởng Duy chỉ muốn mua hộ hàng hóa cho anh Đức hưởng chênh lệch nên anh đã giúp Duy mà không biết mục đích của bị cáo là lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đức. Anh đã thỏa thuận trả cho anh Đức 01 chiếc tivi trị giá 9.000.000 đồng để bồi thường số tiền anh đã nhận của anh Đức để đưa cho Duy. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Duy phải trả cho anh số tiền 8.000.000 đồng mà anh và bị cáo sẽ tự giải quyết với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Minh Đức số tiền 20.170.000 đồng; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy Duy không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Mặc dù bị cáo Trần Huy Duy khai: Bị cáo nhận số tiền 15.000.000 đồng của anh Đức để mua hàng nhưng không đủ để mua nên Duy đã chi tiêu hết, sau đó bị cáo mới nói dối anh Đức để chiếm đoạt số tiền 24.170.000 đồng. Nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo là không có tiền nhưng nói dối là có 20.000.000 đồng để hợp tác làm ăn với anh Đức nhằm tạo sự tin tưởng của anh Đức; sau đó đã nhờ anh Nam giả mạo làm người bán hàng để nhận số tiền 9.000.000 đồng của anh Đức vào ngày 14-3-2017, nhưng bị cáo không mua hàng mà chi tiêu hết số tiền này; sau đó bị cáo tiếp tục nói dối anh Đức về việc nhờ anh Nam mua hàng để chiếm đoạt thêm số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 17-3-2017 và 20.170.000 đồng vào ngày 01-4-2017. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là nói dối hợp tác hành nghề với anh Đức, nhờ người giả mạo là người cung cấp hàng hóa phục vụ cho việc mở cửa hàng tóc của anh Đức nhằm làm anh Đức tin tưởng, giao cho bị cáo số tiền 39.170.000 đồng, sau khi nhận tiền bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối một cách tinh vi, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 3 lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Ngô Minh Đức; số tiền chiếm đoạt mỗi lần đều lớn hơn 2.000.000 đồng, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường một phần tài sản chiếm đoạt cho người bị hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 39.170.000 đồng của anh Ngô Minh Đức. Bị cáo đã trả cho anh Đức số tiền 10.000.000 đồng; anh Nam đã tự nguyện trả cho anh Đức 01 chiếc tivi trị giá

9.000.000 đồng để bồi thường thay cho bị cáo. Tại phiên tòa, anh Đức yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 20.170.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Đức là phù hợp với quy định tại Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Điều 604, Điều 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005, vì vậy chấp nhận yêu cầu của anh Đức.

Tại cơ quan điều tra anh Nam thỏa thuận với anh Đức trả cho anh Đức 01 chiếc tivi trị giá 9.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 8.000.000 đồng; tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Nam không đề nghị Tòa án yêu cầu bị cáo phải trả số tiền trên mà để anh và bị cáo tự giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại Iphone 6 thu giữ là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Trần Huy Duy phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy Duy phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Huy Duy 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14-4-2017.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 604, Điều 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005: Buộc bị cáo Trần Huy Duy phải bồi thường cho anh Ngô Minh Đức số tiền 20.170.000 (hai mươi triệu một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Căn cứ Điều 356, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Ngô Minh Đức có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Trần Huy Duy phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 nhưng tạm

giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-6-2017).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: Bị cáo Trần Huy Duy phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.008.500 (một triệu không trăm linh tám nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Huy Duy, người bị hại là anh Ngô Minh Đức được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Công Nam được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo, người bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Điện